

*Chương IV***ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 7. Việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản trong Quy chế này do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định./.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC

Lê Đức Thúy

QUYẾT ĐỊNH của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước số 1128/2004/QĐ-NHNN ngày 09/9/2004 về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Vụ Tổng kiểm soát.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 10/2003/QH11 ngày 17/6/2003;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 52/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổng kiểm soát và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Sau khi thống nhất với Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế Tổ chức và hoạt động của Vụ Tổng kiểm soát”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 431/1999/QĐ-NHNN ngày 23/12/1999 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Vụ Tổng kiểm soát.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Tổng kiểm soát, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC

Lê Đức Thúy

QUY CHẾ Tổ chức và hoạt động của Vụ Tổng kiểm soát

(ban hành theo Quyết định số 1128/2004/QĐ-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước).

Chương I

ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Vụ Tổng kiểm soát là đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước, có chức năng tham mưu giúp Thống đốc tổ chức thực hiện kiểm soát hoạt động và kiểm toán nội bộ đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước.

Điều 2. Vụ Tổng kiểm soát chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Thống đốc. Điều hành hoạt động của Vụ Tổng kiểm soát là Vụ trưởng, giúp việc Vụ trưởng có một số Phó Vụ trưởng; Vụ trưởng và các Phó Vụ trưởng do Thống đốc bổ nhiệm. Tổ chức và hoạt động của Vụ Tổng Kiểm soát thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ và chế độ thủ trưởng.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA VỤ TỔNG KIỂM SOÁT

Điều 3. Vụ Tổng kiểm soát có những nhiệm vụ và quyền hạn dưới đây:

1. Xây dựng, trình Thống đốc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm

soát hoạt động và kiểm toán nội bộ của Ngân hàng Nhà nước.

2. Ban hành các quy định, quy trình nghiệp vụ kiểm soát hoạt động, kiểm toán nội bộ Ngân hàng Nhà nước; hướng dẫn, kiểm tra công tác kiểm soát hoạt động tại các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước.

3. Xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, kiểm toán nội bộ; triển khai việc kiểm tra, kiểm toán nội bộ theo chương trình, kế hoạch đã được Thống đốc phê duyệt.

4. Tổ chức kiểm toán nội bộ trong các lĩnh vực: tuân thủ pháp luật, các cơ chế, quy chế, quy trình nghiệp vụ của Ngân hàng Nhà nước và việc chấp hành chỉ đạo của Thống đốc; báo cáo tài chính của Ngân hàng Nhà nước và các đơn vị kế toán trực thuộc; các dự án mua sắm tài sản, các dự án đầu tư và xây dựng mới, dự án cải tạo, sửa chữa lớn, nâng cấp tài sản và việc ứng dụng công nghệ tin học tại các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước; việc quản lý dự trữ ngoại hối Nhà nước; an toàn kho quỹ của Ngân hàng Nhà nước.

5. Thực hiện kiểm toán nội bộ các dự án mua sắm tài sản, dự án đầu tư xây dựng lớn của Ngân hàng Nhà nước từ giai đoạn lập kế hoạch theo quyết định của Thống đốc.

6. Tổ chức giám sát an toàn tài sản Kho tiền Trung ương đặt tại Hà Nội; tham gia Hội đồng kiểm kê tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá định kỳ tại Kho

tiền Trung ương; giám sát, kiểm tra công tác in, đúc tiền theo các quy định hiện hành.

7. Tham gia Hội đồng liên Bộ giám sát công tác tiêu hủy tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông và giám sát tiêu hủy tiền in, đúc hỏng, giấy in tiền, kim loại đúc tiền hỏng theo quy định của Nhà nước.

8. Thực hiện việc kiểm tra các doanh nghiệp trực thuộc Ngân hàng Nhà nước theo quy định của Thống đốc.

9. Lập các báo cáo về công tác kiểm soát hoạt động và kiểm toán nội bộ. Kiến nghị Thống đốc các biện pháp nâng cao hiệu quả của công tác kiểm soát hoạt động và kiểm toán nội bộ của Ngân hàng Nhà nước.

10. Tham gia ý kiến trong việc quản lý, bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với Kiểm soát viên Ngân hàng Nhà nước.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thống đốc giao.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ ĐIỀU HÀNH

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Vụ Tổng kiểm soát gồm:

1. Phòng Xây dựng chương trình và thẩm định báo cáo kiểm toán (gọi tắt là phòng Kiểm toán I);

2. Phòng Kiểm toán báo cáo tài chính

và các dự án đầu tư (gọi tắt là phòng Kiểm toán II);

3. Phòng Kiểm toán tuân thủ và hoạt động (gọi tắt là phòng Kiểm toán III);

4. Phòng Kiểm toán tin học và ngoại hối (gọi tắt là phòng Kiểm toán IV).

Nhiệm vụ của các Phòng và các Chuyên viên độc lập do Vụ trưởng Vụ Tổng kiểm soát quy định, phân công phù hợp với Quy chế này.

Chế độ làm việc của Vụ Tổng kiểm soát thực hiện theo cơ chế chuyên viên độc lập kết hợp với tổ chức phòng.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Vụ trưởng

1. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước Thống đốc và pháp luật về mọi mặt công tác của Vụ được quy định tại Điều 3 Quy chế này.

2. Là Chủ tịch Hội đồng kiểm kê tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá định kỳ ngày 01/01 và ngày 01/7 tại Kho tiền Trung ương.

3. Kiến nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ những quy định của đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước trái với chế độ, chính sách, pháp luật.

4. Kiến nghị với Thống đốc biện pháp xử lý đối với những đơn vị, cá nhân cố ý gây trở ngại đến việc thực hiện công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ.

5. Thực hiện quản lý và sử dụng cán bộ, công chức theo phân cấp, ủy quyền của Thống đốc.

6. Được Thống đốc ủy quyền ký quyết định thành lập các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ theo kế hoạch đã được Thống đốc phê duyệt. Thừa lệnh Thống đốc ký các văn bản hành chính thuộc phạm vi công tác chuyên môn của Vụ.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Vụ trưởng

1. Giúp Vụ trưởng chỉ đạo điều hành một số mặt công tác của Vụ theo phân công của Vụ trưởng và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng về các nhiệm vụ được giao.

2. Ký thay Vụ trưởng trên các văn bản hành chính theo sự phân công của Vụ trưởng.

3. Khi Vụ trưởng vắng mặt, một Phó Vụ trưởng được ủy quyền thay mặt Vụ trưởng điều hành công tác của Vụ, chịu trách nhiệm về các công việc đã giải quyết trong thời gian được ủy quyền và báo cáo lại khi Vụ trưởng có mặt.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định./.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC

Lê Đức Thúy

QUYẾT ĐỊNH của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước số **1129/2004/QĐ-NHNN** ngày **09/9/2004** về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Vụ Hợp tác quốc tế.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 10/2003/QH11 ngày 17/6/2003;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 52/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Sau khi thống nhất với Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế Tổ chức và hoạt động của Vụ Hợp tác quốc tế”.